TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - Đ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6 Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1984
- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ A, khu phố M, phường C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2025, ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị D thừa nhận có mâu thuẫn trong hôn nhân, vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm không thể hàn gắn, không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận tuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị D có 02 con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày 17/11/2020 và Nguyễn Anh Nh, sinh ngày 08/3/2023. Sau khi ly hôn hai bên đương sự thống nhất giao con chung tên Nguyễn Kim Ch, sinh ngày 17/11/2020 cho ông Nguyễn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao con chung tên Nguyễn Anh Nh, sinh ngày 08/3/2023 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án

giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị D chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011698 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kim Ch, sinh ngày 17/11/2020 cho ông Nguyễn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao con chung tên Nguyễn Anh Nh, sinh ngày 08/3/2023 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị D chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011698 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- THADS tỉnh Đ;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đ;
- VKSND khu vực 10 - Đ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương